**Chủ đề: NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP**

**XÂM LƯỢC TỪ 1858 ĐẾN 1884**

**Câu 1. Giữa thế kỉ XIX Việt Nam là một**

A. quốc gia phong kiến độc lập có chủ quyền. B. nước thuộc địa của Pháp.

C. thuộc địa của Tây Ban Nha. D. phụ thuộc vào Pháp.

**Câu 2. Bộ máy nhà nước thời Nguyễn mang tính chất**

A. nhà nước dân chủ. B. nhà nước quân chủ lập hiến.

C. nhà nước phong kiến phân quyền. D. nhà nước quân chủ chuyên chế.

**Câu 3. Giữa thế kỉ XIX chế độ phong kiến Việt Nam đang trong tình trạng**

A. phát triển nhanh chóng. B. khủng hoảng suy yếu nghiêm trọng.

C. ổn định và phát triển. D. có nền công thương nghiệp phát triển.

**Câu 4. Chiều 31/8/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha kéo quân tới dàn trận trước cửa biển nào ở Việt Nam?**

A. Cửa biển Đà Nẵng.     B. Cửa biển Hội An.

C. Cửa biển Lăng Cô.       D. Cửa biển Thuận An.

**Câu 5. Lý do Tây Ban Nha tham gia liên quân với Pháp xâm lược Việt Nam là**

A. quân Pháp quá yếu và phải dựa vào quân Tây Ban Nha.

B. Pháp và Tây Ban Nha đã thỏa thuận chia nhau xâm lược Việt Nam.

C. muốn trả thù cho một số giáo sĩ Tây Ban Nha bị triều đình nhà Nguyễn giết hại.

D. Tây Ban Nha không muốn Pháp độc chiếm hoàn toàn thị trường Việt Nam.

**Câu 6. Tại mặt trận Đà Nẵng, Nguyễn Tri Phương đã sử dụng chiến thuật gì ?**

A. Tích cực thực hiện “vườn không nhà trống”.

B. Tập trung lực lượng chủ động tấn công Pháp.

C. Tạm thời rút toàn bộ lực lượng về bảo vệ kinh thành Huế.

D. Cử người sang thương thuyết, nghị hòa với thực dân Pháp.

**Câu 7. Tháng 2/1859, Pháp quyết định đem phần lớn lực lượng đánh vào**

A. thành Gia Định. B. thành Hà Nội.

C. bán đảo Sơn Trà. D. Kinh thành Huế.

**Câu 8. Cuộc chiến đấu của nhân dân ở Gia Định đã làm thất bại kế hoạch xâm lược nào của Pháp?**

A. Kế hoạch “đánh chắc tiến chắc”.

B. Kế hoạch “vừa đánh vừa đàm”.

C. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

D. Kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ”.

**Câu 9. Lực lượng nào đã bị quân dân ta chặn đánh và giam chân ở đảo Sơn Trà suốt năm tháng (từ tháng 8/1858 đến tháng 2/1859)?**

A. Liên quân Pháp - Bồ Đào Nha. B. Liên quân Pháp - Đức.

C. Liên quân Pháp -Tây Ban Nha. D. Liên quân Pháp - Anh.

**Câu 10. Sau khi chiếm thành Gia Định (1859), quân Pháp phải dùng thuốc nổ phá thành và rút xuống tàu chiến vì**

A. trong thành không có lương thực.

B. trong thành không có vũ khí.

C. quân triều đình phản công quân Pháp quyết liệt.

D. các đội dân binh ngày đêm bám sát và tiêu diệt chúng.

**Câu 11. Ai là người có câu nói nổi tiếng “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”?**

A. Trương Định.         B. Nguyễn Trung Trực.

C. Nguyễn Hữu Huân.        D. Dương Bình Tâm.

**Câu 12. Người đã kháng lệnh triều đình, phất cao ngọn cờ “Bình Tây Đại nguyên soái”, lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp là ai?**

A. Nguyễn Tri Phương.         B. Nguyễn Trung Trực.

C. Phạm Văn Nghị.         D. Trương Định.

**Câu 13. Nguyên nhân chính dẫn đến sự thất bại của phong trào kháng chiến ở 3 tỉnh miền Tây Nam Kì là**

A. phong trào mang tính lẻ tẻ, tự phát. B. hình thức đấu tranh không phù hợp.

C. quân giặc mạnh, vũ khí hiện đại.D. nhân dân không ủng hộ.

**Câu 14. Ngày 5-6-1862, triều đình Huế kí hiệp ước nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kì khi**

A. ba tỉnh miền Tây Nam Kì đã bị Pháp chiếm đóng.

B. ba tỉnh Đông Nam Kì và tỉnh Vĩnh Long đã bị Pháp chiếm.

C. triều đình đã kí với Pháp Hiệp ước Hácmăng.

D. triều đình đã kí với Pháp Hiệp ước Patơnốt.

**Câu 15. Đến giữa thế kỉ XIX, Pháp ráo riết tìm cách xâm chiếm Việt Nam để tranh giành ảnh hưởng với nước nào ở khu vực châu Á?**

A. Bồ Đào Nha. B. Tây Ban Nha. C. Anh. D. Nhật.

**Câu 16. Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên khi xâm lược Việt Nam ?**

A. Vì Đà Nẵng có cảng nước sâu, gần kinh thành Huế.

B. Vì Đà Nẵng là cổ họng kinh thành Huế.

C. Vì Đà Nẵng có tiềm lực kinh tế.

D. Vì quân triều đình ở Đà Nẵng rất ít.

**Câu 17. Nguyên cớ nào thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam?**

A. vương triều Tây Sơn sụp đổ. B. vua Tự Đức mất, triều đình khủng hoảng.

C. lực lượng giáo dân ủng hộ. D. nhà Nguyễn cấm đạo Thiên chúa.

**Câu 18. Chiến thuật “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại nguyên nhân quan trọng nhất là do**

A. quân Pháp không quen với thời tiết, bị đau ốm nhiều.

B. việc tiếp tế lương thực thuốc men khó khăn.

C. không quen thuộc địa hình, địa thế ở Việt Nam.

D. khí thế kháng chiến sôi sục trong nhân dân cả nước.

**Câu 19. Chủ trương phòng ngự bị động của quan, quân triều đình nhà Nguyễn dẫn đến hậu quả**

A. Pháp có điều kiện củng cố lực lượng mở rộng đánh chiếm Nam Kì.

B. Pháp có cơ hội tập trung lực lượng đưa ra chiến trường Đà Nẵng

C. phong trào kháng chiến của nhân dân Gia Định gặp khó khăn

D. nhà Nguyễn có sự phân hóa tư tưởng chủ hòa làm lòng dân li tán.

**Câu 20. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân như thế nào?**

A. Triều đình và nhân dân đồng lòng kháng chiến chống Pháp.

B. Triều đình sợ hãi không dám đánh Pháp, nhân dân chống Pháp không kiên quyết.

C. Triều đình kiên quyết đánh Pháp, nhân dân hoang mang.

D. Triều đình do dự không dám đánh Pháp, nhân dân kiên quyết kháng chiến chống Pháp.

**Câu 21. Cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất trong phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Kì những năm 50-60 của thế kỉ XIX là**

A. khởi nghĩa Phan Tôn, Phan Liêm. B. khởi nghĩa Trương Quyền.

C. khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân. D. khởi nghĩa Trương Định.

**Câu 22. Việc nhân dân chống lại lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp của triều Nguyễn chứng tỏ**

A. tư tưởng trung quân ái quốc không còn tồn tại.

B. nhân dân chán ghét triều đình nhà Nguyễn.

C. nhân dân muốn tách khỏi triều đình để tự do kháng chiến chống Pháp.

D. sự đối lập giữa nhân dân và triều đình trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

**Câu 23. Đặc điểm nổi bật của phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kì sau năm 1862là**

A. qui tụ thành những trung tâm kháng chiến lớn, tổ chức chặt chẽ.

B. các cuộc khởi nghĩa nổ ra với qui mô nhỏ và phân tán.

C. lực lượng khởi nghĩa qui tụ gồm nhiều thành phần xã hội.

D. không tiếp tục kháng chiến vì lệnh bãi binh của triều đình.

**Câu 24. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), thái độ của Triều Đình đối với các toán nghĩa binh chống Pháp ở ba tỉnh Đông Nam Kì như thế nào?**

A. Khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh.

B. Ra lệnh giải tán các toán nghĩa binh.

C. Cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh.

D. Phối hợp với các nghĩa binh để chống Pháp.

**Câu 25. Năm 1858, tại mặt trận Đà Nẵng, quân dân Việt Nam đã sử dụng chiến thuật gì chống lại liên quân Pháp - Tây Ban Nha?**

 A. Đánh điểm diệt viện. B. Đánh nhanh thắng nhanh.

C. Chinh phục từng gói nhỏ. D. Vườn không nhà trống.

**Câu 26. Pháp lấy cớ gì để đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất 1873?**

A. Giải quyết vụ Đuy- puy.

B. Triều đình Nguyễn vi phạm hiệp ước 1862.

C. Chính sách “ cấm và sát đạo” của nhà Nguyễn.

D. Chính sách “ bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn.

**Câu 27. Đứng trước vận nước nguy nan, ai là người đã mạnh dạn dâng lên triều đình những bản điếu trần, bày tỏ ý kiến cải cách duy tân?**

A. Nguyễn Tri Phương. B. Nguyễn Trường Tộ.

C. Tôn Thất Thuyết.        D. Hoàng Diệu.

**Câu 28. Sau khi chiếm được sáu tỉnh Nam Kì, thực dân Pháp đã làm gì?**

A. Tìm cách xoa dịu cuộc đấu tranh của nhân dân.

B. Tìm cách mua chuộc triều đình nhà Nguyễn.

C. Bắt tay thiết lập bộ máy cai trị, chuẩn bị kế hoạch đánh ra Bắc Kì.

D. Ngừng kế hoạch mở rộng cuộc chiến để củng cố lực lượng.

**Câu 29. Sau khi chiếm Nam Kì, thực dân Pháp từng bước thiết lập bộ máy cai trị nhằm**

A. biến Nam Kì thành thuộc địa của Pháp.

B. biến Nam Kì thành bàn đạp chuẩn bị mở rộng chiến tranh cả nước.

C. củng cố thế lực quân sự của Pháp.

D. biến Nam Kì thành bàn đạp để tấn công Campuchia.

**Câu 30. Tổng đốc giữ thành Hà Nội trong sự kiện Pháp tấn công xâm lược Bắc Kì lần I (1873) là**

A. Nguyễn Tri Phương. B. Hoàng Diệu.

C. Hoàng Tá Viêm. D. Lưu Vĩnh Phúc.

**Câu 31. Trận Cầu Giấy lần nhất có ảnh hưởng như thế nào đến tâm lý của nhân dân ta và thực dân Pháp trong giai đoạn 1873-1874 ?**

A. Nhân dân phấn khởi, Pháp hoang mang lo sợ.

B. Pháp quyết tâm đánh chiếm toàn bộ Việt Nam.

C. Tiêu hao một bộ phận sinh lực của quân Pháp ở Bắc Kì.

D. Buộc Pháp phải rút quân khỏi Bắc Kì.

**Câu 32. Những năm 70 thế kỉ XIX, thực dân Pháp ráo riết xâm lược Việt Nam vì Pháp cần**

A. củng cố địa vị của Pháp trong hệ thống TBCN.

B. thị trường, nguyên liệu, nhân công và lợi nhuận.

C. mở rộng phạm vi lãnh thổ của mình.

D. vốn, nhân công và nhiên liệu.

**Câu 33. Tướng Pháp chỉ huy cuộc tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873) là**

A. Gác-ni-ê.        B. Bô-la-ê. C. Ri-vi-e.        D. Rơ-ve.

**Câu 34. Tướng giặc nào đã tử trận trong - Cầu Giấy lần nhất ?**

A. Gác- ni-ê. B. Ri-vi-e. C. Pa-tơ-nốt. D. Giăng Đuy-puy.

**Câu 35. Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kì năm 1873?**

A. Trận bao vây quân địch trong thành.

B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng.

C. Trận phục kích tại Cầu Giấy.

D. Trận phục kích tại cầu Hàm Rồng.

**Câu 36. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải**

A. tăng nhanh viện binh ra Bắc Kì.

B. hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng.

C. bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kì.

D. ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam.

**Câu 37. Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?**

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874) với thực dân Pháp.

B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp.

C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến.

D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước.

**Câu 38. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) đều là chiến công của lực lượng nào?**

A. Dân binh Hà Nội.

B. Quan quân binh sĩ triều đình.

C. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc.

D. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc kết hợp với quân của Hoàng Tá Viêm.

**Câu 39. Triều đình Huế chính thức thừa nhận chủ quyền của Pháp ở sáu tỉnh Nam Kì thông qua**

A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862). B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

C. Hiệp ước Hác-măng (1883). D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

**Câu 40. Theo Hiệp ước Giáp Tuất, triều đình Huế tiếp tục nhân nhượng cho Pháp quyền lợi gì?**

A. Triều đình Huế đã nhượng hẳn sáu tỉnh Nam Kì cho Pháp.

B. Triều đình nhượng ba tỉnh miền Tây Nam Kì cho Pháp.

C. Việt Nam đặt dưới sự bảo hộ của thực dân Pháp.

D. Pháp được sử dụng Bắc Kì phục vụ cho mục đích chiến tranh.

**Câu 41. Hiệp ước nào dưới đây đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?**

A. Hiệp ước Nhâm Tuất.       B. Hiệp ước Giáp Tuất.

C. Hiệp ước Hác-măng.        D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt

**Câu 42. Sự kiện nào đánh dấu Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến vào cuối thế kỉ XIX?**

A. Hiệp ước Nhâm Tuất 1862. B. Hiệp ước Giáp Tuất 1874.

C. Hiệp ước Hác-măng 1883. D. Hiệp ước Pa-tơ-nôt 1884.

**Câu 43. Tại sao khi chiếm xong thành Hà Nội, thì Pháp nhanh chóng chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định?**

A. Cơ hội vua Tự Đức qua đời, triều đình đang rối ren..

B. Thực dân Pháp có hỏa lực mạnh, quân đông.

C. Vì triều đình Huế còn hoang mang, mất cảnh giác.

D. Pháp cần nguyên nhiên liệu để phục vụ cho chính quốc.

**Câu 44. Nguyên nhân thực dân Pháp thay Hiệp ước Hác- măng bằng Hiệp ước Pa- tơ-nôt?**

A. Khẳng định sức mạnh của Pháp.

B. Chấm dứt phong trào kháng chiến của nhân dân.

C. Để xoa dịu dư luận và mua chuộc nhà Nguyễn.

D. Loại trừ sự can thiệp của nhà Thanh.

**Câu 45. Vì sao quân đội triều đình nhanh chóng thất thủ tại thành Hà Nội năm 1873?**

A. Triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng thực dân Pháp.

B. Quân triều đình chống cự yếu ớt nên nhanh chóng tan rã.

C. Quân triều đình chỉ phòng thủ, và chưa kết hợp với nhân dân kháng chiến.

D. Triều đình mải lo đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân.

**Câu 46.** **Không chiếm được Đà Nẵng, thực dân Pháp chuyển quân vào đánh Gia Định nhằm**

A. làm bàn đạp xâm lược Căm pu chia.

B. chiếm vựa lúa và gây khó khăn cho nhà Nguyễn.

C. cô lập 3 tỉnh Miền Tây Nam Kỳ.

D. làm chủ lục tỉnh Nam Kỳ

**Câu 47. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX là gì?**

A. Thực dân Pháp có ưu thế hơn về vũ khí, kĩ thuật, phương tiện chiến tranh.

B. Không biết cách tập hợp lực lượng để xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc.

C. Khuynh hướng phong kiến đã lỗi thời, bế tắc về đường lối đấu tranh.

D. Hình thức đấu tranh đơn độc, chỉ có khởi nghĩa vũ trang là duy nhất.

**Câu 48. Nguyên nhân quyết định dẫn đến sự thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX là do**

A. quân đội Pháp rất mạnh, hơn hẳn Việt Nam một phương thức sản xuất.

B. không biết cách tập hợp lực lượng để xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc.

C. khuynh hướng phong kiến đã lỗi thời, bế tắc về đường lối đấu tranh.

D. hình thức đấu tranh đơn độc, chỉ có khởi nghĩa vũ trang là duy nhất.

**Câu 49. Nội dung nào không phản ánh đúng thủ đoạn của thực dân Pháp trong việc chuẩn bị kế hoạch tấn công Bắc Kì năm 1873?**

A. Phái gián điệp ra Bắc Kì để điều tra tình hình bố phòng của Việt Nam.

B. Lôi kéo một số tín đồ công giáo lầm lạc, kích động họ nổi dậy chống triều đình.

C. Hậu thuẫn cho Giăng Đuy-puy gây rối ở Hà Nội.

D. Vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).

**Câu 50. Năm 1873 quân đội Pháp do Gác-ni-e chỉ huy kéo quân ra đánh chiếm tỉnh nào đầu tiên ở Bắc Kỳ?**

A. Hà Nội. B. Hải Dương. C. Quảng Yên. D. Hòn Gai.

**BÀI 21. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP**

**CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM CUỐI THẾ KỈ XIX**

**Câu 1. Sau năm 1884, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?**

A. Toàn thể giai cấp nông trong cả nước.

B. Quan lại và nhân dân yêu nước ở Bắc Kì.

C. Các quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước ở kinh thành Huế.

D. Quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân ở các địa phương.

**Câu 2. Đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn là?**

A. Phan Đình Phùng. B. Hoàng Hoa Thám.

C. Tôn Thất Thuyết. D. Nguyễn Thiện Thuật.

**Câu 3. Lực lượng lãnh đạo phong trào Cần Vương là?**

A. Sĩ phu và văn thân. B. Sĩ phu yêu nước.

C. Văn thân và sĩ phu yêu nước. D.Sĩ phu yêu nước tiến bộ.

**Câu 4. Mục tiêu tấn công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế trong rạng ngày 5 – 7- 1885 là**

A. tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá. B. Hoàng thành và điện Kính Thiên.

C. đồn Mang cá và Hoàng thành. D.tòa Khâm sứ và Đại nội.

**Câu 5. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương là**

A. khởi nghĩa Hùng Lĩnh. B. khởi nghĩa Yên Thế.

C. khởi nghĩa Ba Đình D.khởi nghĩa Hương Khê.

**Câu 6. Chiếu Cần Vương ra đời trong hoàn cảnh nào?**

A. Tình hình chính trị ở nước Pháp đang gặp nhiều bất ổn.

B. Cuộc phản công quân Pháp tại kinh thành Huế thất bại.

C. Phong trào chống Pháp của nhân dân ta trong cả nước đang phát triển.

D. Phái chủ chiến đã chuẩn bị xong mọi điều kiện cho kháng chiến lâu dài.

**Câu 7. Tôn Thất Thuyết mượn danh Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên, vì vua mà kháng chiến vào thời gian nào?**

A. Năm 1883. B. Năm 1884.

C. Năm 1885. D. Năm 1888.

**Câu 8. Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là phong trào yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng**

A. dân chủ tư sản. B. quốc gia cải lương,

C. phong kiến. D. vô sản.

**Câu 9. Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến trong triều đình Huế do ai đứng đầu đã mạnh tay hành động chống Pháp?**

A. Nguyễn Trường Tộ. B. Tôn Thất Thuyết.

C. Vua Hàm Nghi. D. Nguyễn Văn Tường.

**Câu 10. Trong giai đoạn 1885 - 1888, phong trào Cần vương đặt dưới sự chỉ huy của**

A. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

B. vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D. vua Hàm Nghi và Nguyễn Văn Tường.

**Câu 11. Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đã đưa ông đi đày ở đâu?**

A. Tuynidi.        B. Angiêri. C. Mêhicô.        D. Nam Phi.

**Câu 12. Địa bàn hoạt động của phong trào Cần Vương trong giai đoạn 1888 - 1896 là?**

A. Vùng núi và trung du Bắc Kì và Trung Kì.

B.Các tỉnh đồng bằng Bắc Kì và Trung Kì.

C. Rộng rãi trên phạm vi cả nước.

D**.** Cả ba vùng Bắc Kì, Trung Kì và Nam Kì.

**Câu 13. Tại sao cuộc tấn công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế lại thất bại?**

A.Do thiếu tính bất ngờ.

B.Do không liên lạc với các lực lượng khác.

C.Do thiếu sự chuẩn bị chu đáo.

D.Do hỏa lực của Pháp mạnh hơn.

**Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến thất bại của khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương?**

A. Do thực dân Pháp còn mạnh.

B. Không có sự viện trợ từ bên ngoài.

C. Hạn chế về đường lối, phương pháp tổ chức và lãnh đạo.

D.Chưa lôi kéo được đông đảo nhân nhân trong cả nước.

**Câu 15. Đặc điểm khác biệt giữa giai đoạn hai so với giai đoạn một của phong trào Cần Vương là gì?**

A. Chỉ còn vài cuộc khởi nghĩa nhỏ. B.Chủ động thương lượng với Pháp.

C.Không còn sự lãnh đạo của triều đình. D.Chỉ diễn ra ở các tỉnh Trung kì.

**Câu 16. Phong trào Cần vương mang đặc điểm của**

A. phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến.

B. phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

D. phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân

**Câu 17. Khởi nghĩa Hương Khê được coi là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX vì**

A. khởi nghĩa kéo dài trong hai mươi năm.

B. tổ chức đánh địch một cách có hiệu quả.

C. lập được nhiều chiến công, gây cho địch tổn thất nặng nề.

D. phong trào đã đánh bại các âm mưu bình định của Pháp.

**Câu 18.** **Trong những cuộc khởi nghĩa sau đây, cuộc khởi nghĩa nào không thuộc phong trào Cần Vương?**

A. Khởi nghĩa Ba Đình. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

C. khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 19. Mục đích chính của thực dân Pháp khi tạo dựng lên “vụ Đuy-puy” ở Bắc Kì nhằm**

A. ép triều đình Huế cho thương nhân người Pháp được tự do đi lại, buôn bán.

B. gây mất đoàn kết nội bộ trong nhân dân để chuẩn bị chiến tranh xâm lược.

C. gây rối trật tự, sau đó lấy cớ giúp triều đình Huế ra Bắc Kì dẹp loạn rồi xâm lược.

D. phản đối chính sách của triều đình Huế nhờ nhà Thanh đưa quân sang giúp đỡ.

**Câu 20. Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương khi đang ở**

A. kinh đô Huế. B. căn cứ Ba Đình.

C. sơn phòng Tân Sở. D. đồn Mang Cá.

**Câu 21. Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?**

A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Yên Thế.

C. Khởi nghĩa Yên Bái. D. Khởi nghĩa Thái Nguyên.

-----END-----